Mẫu số 20/HĐBC-QH

Tỉnh Quảng Ninh
Thành phố Cẩm Phả
Xã/phường……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV CỦA TỔ BẦU CỬ

Khu vực bỏ phiếu số: ..... xã/phường…….....

Đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội số 1 tỉnh Quảng Ninh.

Gồm(1): Thành phố Hạ Long và Thành phố Cẩm Phả.

Ngày ..... tháng 5 năm 2021, Tổ bầu cử gồm có:

1. Ông/Bà ....., Tổ trưởng
2. Ông/Bà ....., Thư ký
3. Ông/Bà ....., Ủy viên
4. Ông/Bà ....., Ủy viên
5. Ông/Bà ....., Ủy viên
6. Ông/Bà ....., Ủy viên

Đã họp tại phòng bỏ phiếu của khu vực bỏ phiếu số ..... xã/phường ……..... thuộc đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội số 1 tỉnh Quảng Ninh để tiến hành việc kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV.

Đúng ..... giờ …..... phút(2), ngày …..... tháng 5 năm 2021, trước khi thực hiện việc bỏ phiếu, đại diện Tổ bầu cử đã kiểm tra hòm phiếu với sự chứng kiến của hai cử tri là:

1. Ông/Bà: ..... Nơi ở hiện nay: .....
2. Ông/Bà: ..... Nơi ở hiện nay: .....

Sau đó, Tổ bầu cử đã khoá và niêm phong hòm phiếu lại, mời cử tri bắt đầu bỏ phiếu.

Đúng ..... giờ ..... phút(3), ngày ..... tháng 5 năm 2021, Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố kết thúc cuộc bầu cử và tiến hành kiểm phiếu ngay tại phòng bỏ phiếu.

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ trưởng Tổ bầu cử đã mời hai cử tri không phải là người ứng cử chứng kiến việc kiểm phiếu gồm:

1. Ông/Bà: ..... Nơi ở hiện nay: .....
2. Ông/Bà: ..... Nơi ở hiện nay: .....

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử đã tiến hành kiểm kê và lập biên bản về việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội.

Kết quả cuộc bầu cử như sau:

- Số đại biểu Quốc hội được ấn định cho đơn vị bầu cử 03 người
- Số người ứng cử: 05 người.
- Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu: .....người(4)

- Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu: .....người

- Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri: .....%

- Số phiếu phát ra: .....phiếu

- Số phiếu thu vào: .....phiếu

- Số phiếu hợp lệ: .....phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào: ..... %

- Số phiếu không hợp lệ: .....phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào: .....%

- Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử như sau[5]:

1. Ông/Bà .....được …….. phiếu/..... phiếu hợp lệ

2. Ông/Bà .....được …….. phiếu/..... phiếu hợp lệ

3. Ông/Bà .....được …….. phiếu/..... phiếu hợp lệ

4. Ông/Bà .....được …….. phiếu/..... phiếu hợp lệ

5. Ông/Bà .....được …….. phiếu/..... phiếu hợp lệ

Trong ngày bầu cử và thời gian kiểm phiếu, đã xảy ra sự việc hoặc khiếu nại, tố cáo sau đây [6]

.....

.....

.....

.....

Những vấn đề hoặc khiếu nại, tố cáo mà Tổ bầu cử chưa giải quyết được và kiến nghị[7]

.....

.....

.....

.....

Biên bản này được hoàn thành vào hồi ..…...giờ ……...phút[8], ngày…….. tháng 5 năm 2021, được lập thành 03 bản và được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.[9]

CỬ TRI THỨ NHẤT CHỨNG KIẾN VIỆC KIỂM PHIẾU (Ký, ghi rõ họ và tên)	**TM. TỔ BẦU CỬ** **TỔ TRƯỞNG** (Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu của Tổ bầu cử)	**THƯ KÝ** **TỔ BẦU CỬ** (Ký, ghi rõ họ và tên)

CỬ TRI THỨ HAI CHỨNG KIẾN VIỆC KIỂM PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Nhất thiết không được tẩy xoá trên biên bản.

(1) Ghi tên các đơn vị hành chính cấp huyện trong phạm vi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội.

(2) Ghi thời điểm bắt đầu việc bỏ phiếu.

(3) Ghi thời điểm kết thúc việc bỏ phiếu.

(4) Số cử tri trong danh sách cử tri tại khu vực bỏ phiếu (cập nhật đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu).

(5) Ghi theo danh sách trên phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội.

(6) Tóm tắt những sự việc xảy ra hoặc khiếu nại, tố cáo và cách giải quyết của Tổ bầu cử.

(7) Ghi rõ vấn đề, khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết và kiến nghị.

(8) Ghi thời điểm kết thúc việc kiểm phiếu.

(9) Biên bản phải được gửi đến các cơ quan được nêu tên chậm nhất là 03 ngày sau ngày bầu cử.

Số phiếu bầu sau khi đã được kiểm được tiến hành niêm phong và quản lý theo hướng dẫn tại Điều 13 của Thông tư số 01/2021/TT-BNV ngày 11/01/2021 của Bộ Nội vụ:

" Điều 13. Niêm phong và quản lý phiếu bầu sau khi kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu, Tổ bầu cử tiến hành niêm phong phiếu bầu theo từng loại phiếu bầu đại biểu Quốc hội, phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp như sau:

a) Số phiếu bầu hợp lệ.

b) Số phiếu bầu không hợp lệ.

2. Toàn bộ số phiếu đã được niêm phong quy định tại khoản 1 Điều này phải được Tổ bầu cử cho vào hòm phiếu và làm thủ tục niêm phong hòm phiếu có chữ ký của Tổ trưởng, Thư ký Tổ bầu cử gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý các loại phiếu bầu của các Tổ bầu cử ở địa phương mình. Trong thời gian quản lý phiếu bầu theo quy định pháp luật lưu trữ (ít nhất là 05 năm) nếu không có ý kiến bằng văn bản của cấp có thẩm quyền thì tuyệt đối không được mở và kiểm tra phiếu bầu đã được niêm phong. "